

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
MÔN: CÔNG NGHỆ 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

HÌNH THỨC: 70% TRẮC NGHIỆM - 30% TỰ LUẬN
(28 câu trắc nghiệm – 3 câu tự luận
1 câu trắc nghiệm 0,25 đ – 1 câu tự luận 1 đ)

PHẦN TRẮC NGHIỆM

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ Kỹ thuật.	Khổ giấy. Tỉ lệ. Nét vẽ. Chữ viết. Ghi kích thước.	Nhận biết: - Nêu được các loại khổ giấy. - Nêu được các loại tỉ lệ. - Nêu được các loại nét vẽ cơ bản - Trình bày được tiêu chuẩn chữ viết trong bản vẽ kỹ thuật. - Trình bày được các thành phần trong tiêu chuẩn ghi kích thước. Thông hiểu: - Giải thích được quy định các khổ giấy có ý nghĩa trong việc tiết kiệm vật liệu. - Phân biệt được các loại tỉ lệ bản vẽ. - Làm rõ được các quy định về ghi kích thước.	4	0	0	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
2	Các loại bản vẽ kĩ thuật.	Bản vẽ cơ khí. Bản vẽ xây dựng.	Nhận biết: - Kể được các bước lập bản vẽ chi tiết máy. - Nêu được các bước đọc bản vẽ chi tiết. - Nêu được các loại bản vẽ xây dựng. - Kể tên được các hình biểu diễn chính của bản vẽ nhà. - Trình bày được khái niệm bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt đứng, mặt bằng, hình cắt trong bản vẽ xây dựng. Thông hiểu: - Đọc được bản vẽ mặt bằng tổng thể và bản vẽ các hình chiếu của nhà đơn giản. - Đọc được bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp đơn giản.	4	2		
3	Vật liệu cơ khí và công nghệ chế tạo phôi.	Vật liệu cơ khí. Công nghệ chế tạo phôi.	Nhận biết: - Trình bày được các tính chất, công dụng của một số loại vật liệu cơ khí. - Trình bày được thành phần và ứng dụng của một số loại vật liệu cơ khí. - Trình bày được bản chất của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc, gia công áp lực và hàn. - Trình bày được ưu, nhược điểm của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc, gia công áp lực và hàn. - Kể được các ứng dụng của công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc, gia công áp lực và hàn.	4	4	0	0

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Thông hiểu: - Phân tích được công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp đúc trong khuôn cát. - Giải thích được công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp gia công áp lực. - Làm rõ được công nghệ chế tạo phôi bằng phương pháp hàn.				
4	Công nghệ cắt gọt kim loại.	Nguyên lí cắt và dao cắt. Gia công trên máy tiện.	Nhận biết: - Trình bày được bản chất của gia công kim loại bằng cắt gọt. - Trình bày được nguyên lí cắt và dao cắt. Thông hiểu : - Mô tả được các chuyển động khi tiện và khả năng gia công của tiện. - Giải thích ảnh hưởng các góc của dao tới quá trình gia công tiện. Vận dụng: Đưa ra được những chuyển động trên máy tiện để gia công một số vật thể có hình dạng khác nhau.	8	2	0	0
Tổng				20	8	0	0

Lưu ý:

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0.25 điểm, cho mỗi câu tự luận được quy định rõ trong đáp án và hướng dẫn chấm.
- Với câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu thì mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

PHẦN TỰ LUẬN

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Phương pháp biểu diễn vật thể trên bản vẽ kỹ thuật.	Hình chiếu vuông góc. Mặt cắt – Hình cắt. Hình chiếu trục đo. Hình chiếu phối cảnh.	Nhận biết: - Nhận biết được các phép chiếu để thu được các hình biểu diễn. - Trình bày được nội dung phương pháp hình chiếu vuông góc. - Trình bày được khái niệm, phân loại hình cắt, mặt cắt. - Trình bày được nội dung phương pháp hình chiếu trục đo. - Nêu được các loại hình chiếu phối cảnh. - Trình bày được khái niệm hình chiếu phối cảnh, các bước vẽ phác hình chiếu phối cảnh một điểm tụ. Thông hiểu: - Phân tích được nội dung của phương pháp hình chiếu vuông góc. - Mô tả được các hình chiếu vuông góc trong phương pháp chiếu góc thứ nhất.	0	1	1	1

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Giải thích được khái niệm hình cắt, mặt cắt. - Phân biệt được các loại mặt cắt, hình cắt. - Kể tên các ứng dụng của hình chiếu phối cảnh. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Vẽ được các hình chiếu vuông góc, mặt cắt hình cắt, hình chiếu trục đo của vật thể. - Đọc được bản vẽ mặt cắt, hình cắt. - Vẽ phác hình chiếu phối cảnh một điểm tụ của vật thể đơn giản. Vận dụng cao: - Vẽ được hình chiếu thứ 3 khi biết 2 hình chiếu. - Vẽ phác hình chiếu phối cảnh hai điểm tụ của vật thể đơn giản.				